

Số: /TTr-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Hiến pháp 2013 đã khẳng định mọi người đều có quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật, tiếp cận các giá trị và tham gia vào đời sống văn hóa. Đồng thời, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm chăm lo phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển văn học nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng, lành mạnh của nhân dân. Tinh thần này tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết số 33-NQ/TW và Kết luận số 76/KL/TW của Bộ Chính trị với mục tiêu xây dựng văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong ba đột phá chiến lược là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”. Để văn hóa thực sự là động lực phát triển, Đảng yêu cầu nâng cao vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách con người, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa. Cùng với đó, các Nghị quyết

số 50-NQ/TW và số 27-NQ/TW nhấn mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc để khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các mô hình kinh tế mới trên không gian mạng. Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị cũng một lần nữa yêu cầu tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2013. Qua hơn 11 năm thực hiện, hệ thống pháp luật đã có nhiều thay đổi căn bản; nhiều văn bản làm căn cứ ban hành Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến nay đã được thay thế bằng các đạo luật mới như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Quy hoạch. Do đó, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung là vô cùng cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế phát triển theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ngoài ra, trong giai đoạn hiện nay, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được đặt lên hàng đầu theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả *“Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.”*. Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra các nhiệm vụ trọng tâm về việc *“khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ”*, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu.

Nghị quyết số 66-NQ/TW yêu cầu *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý”*; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về

phát triển kinh tế tư nhân đề ra các nhiệm vụ, giải pháp “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo*”

Bên cạnh đó, để thực thi quyết liệt các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt, dự thảo Nghị định tập trung triển khai Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, trong đó yêu cầu bổ sung số định danh cá nhân tại các mẫu đơn nhằm tạo điều kiện tra cứu, khai thác và tích hợp hiệu quả trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần bãi bỏ các trường thông tin cá nhân dư thừa, giảm bớt gánh nặng hồ sơ cho tổ chức và cá nhân. Đồng thời, căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, dự thảo Nghị định xác lập cơ sở pháp lý vững chắc để chuẩn hóa các quy trình quản lý, phê duyệt tượng đài, tranh hoành tráng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và minh bạch trong phối hợp liên ngành.

Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng và trực tiếp để xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP về hoạt động mỹ thuật. Việc xây dựng dự thảo là yêu cầu khách quan nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về đổi mới pháp luật, thúc đẩy chuyên đổi số quốc gia, đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền hợp lý và xây dựng môi trường hoạt động minh bạch, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP sau 11 năm triển khai đã tạo lập khung pháp lý quan trọng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển của ngành mỹ thuật Việt Nam. Tuy nhiên, thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 2215/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành

tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành và nhận thấy Nghị định hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, bất cập trước sự vận động nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn phương thức sáng tác, công bố tác phẩm, làm xuất hiện nhiều loại hình nghệ thuật mới như triển lãm trực tuyến, nghệ thuật trình diễn (performance art), workshop hay video art. Khung pháp lý hiện hành chưa có quy định điều chỉnh cụ thể đối với các hình thức này, dẫn đến lúng túng trong công tác quản lý nội dung trên không gian mạng, tiềm ẩn rủi ro về an ninh, chính trị và vi phạm bản quyền. Đặc biệt, khái niệm về "mỹ thuật ứng dụng" chưa được bao quát đầy đủ, gây khó khăn cho địa phương trong việc thẩm định và quản lý các sản phẩm mỹ thuật đang phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng trong đời sống hiện nay.

Thứ hai, thực tiễn quản lý, tổ chức xây dựng các công trình tượng đài, tranh hoành tráng đang nảy sinh nhiều điểm nghẽn. Mặc dù các hoạt động cấp phép xây dựng đã được thực hiện rộng khắp, góp phần nâng cao chất lượng công trình văn hóa mang tính biểu tượng, nhưng tại một số địa phương vẫn tồn tại tình trạng công trình xây dựng chưa đúng quy trình, thủ tục; chất lượng nghệ thuật còn yếu, chưa phù hợp với cảnh quan môi trường và chưa phát huy được hiệu quả thẩm mỹ. Bên cạnh đó, các quy định về hồ sơ hiện hành như kích thước ảnh 10x15cm hay việc thiếu yêu cầu về "ảnh tổng thể" không còn đáp ứng được yêu cầu thẩm định chuyên sâu đối với các công trình quy mô lớn hoặc nghệ thuật sắp đặt đa chiều. Việc thiếu sự liên thông với các luật mới như Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 hay Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 cũng gây ách tắc trong quy trình triển khai, nghiệm thu và bảo dưỡng công trình tại các địa phương.

Thứ ba, công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhưng chưa được thể hiện đầy đủ trong Nghị định 113/2013/NĐ-CP. Nhiều thủ tục hành chính quan trọng như Thông báo tổ chức thi sáng tác, cấp phép triển lãm, sao chép tác phẩm mỹ thuật hay tổ chức trại sáng tác điêu khắc vẫn chưa quy định rõ cách thức nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình. Các mẫu đơn hiện hành cũng chưa tích hợp số định danh cá nhân theo Nghị quyết số 78/NQ-CP và thiếu sự thống nhất về mẫu biểu cho các thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1206/QĐ-TTg. Thực trạng này đòi hỏi phải đẩy mạnh phân cấp quản lý từ Trung ương xuống địa phương theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" nhằm tinh gọn bộ máy và giải phóng nguồn lực sáng tạo tại cơ sở.

Từ những phân tích trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là yêu cầu khách quan và cấp thiết nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn", giảm chi phí cho xã hội và xây dựng hành lang pháp lý minh bạch cho hoạt động mỹ thuật Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc xây dựng và ban hành Nghị định nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Thông qua việc rà soát và đánh giá tác động, dự thảo tập trung tháo gỡ triệt để các "điểm nghẽn" pháp lý, loại bỏ những thành phần hồ sơ trùng lặp và thông tin dân cư dư thừa để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật. Mục tiêu cốt lõi là tái cấu trúc quy trình quản lý theo hướng tinh gọn, minh bạch và số hóa toàn diện, giúp giảm gánh nặng quy định và thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

Đồng thời, Nghị định hướng tới việc bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định mới về tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện lộ trình phân cấp, phân quyền mạnh mẽ giữa Trung ương và địa phương. Việc xác lập hành lang pháp lý minh bạch không chỉ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước mà còn góp phần khơi thông mọi nguồn lực sáng tạo, đáp ứng thực tiễn phát triển đa dạng của ngành mỹ thuật trong bối cảnh hội nhập và kinh tế số.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và thống nhất cao với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là các luật mới ban hành làm căn cứ pháp lý trực tiếp. Quá trình soạn thảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng và tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Dự thảo quán triệt sâu sắc yêu cầu về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng thể chế, kiên quyết ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các biểu hiện "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

Đặc biệt, dự thảo Nghị định bám sát tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, hướng tới việc tạo lập một môi trường pháp lý thông thoáng, chi phí tuân thủ thấp, góp phần giải phóng sức sáng tạo của nghệ

sĩ và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền mỹ thuật Việt Nam. Quan điểm xây dựng dự thảo cũng nhấn mạnh việc lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo mọi sửa đổi, bổ sung đều thực chất, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn quản lý tại các địa phương trong tình hình mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và Quyết định số 1206/QĐ-TTg về phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng dự thảo Nghị như sau:

1. Ban hành Quyết định số 149/QĐ-BVHTTDL ngày 26/01/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy định về quản lý xây dựng công trình mỹ thuật, chuẩn bị đầu tư dự án và dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng để phù hợp với các luật mới ban hành như Luật Xây dựng năm 2014, Luật An ninh mạng, Luật Quy hoạch, Luật Di sản văn hóa.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính trong hoạt động thi sáng tác, triển lãm mỹ thuật nhằm đảm bảo thống nhất với quy định về cách thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả trực tuyến và tích hợp số định danh cá nhân theo Nghị quyết số 78/NQ-CP; Quyết định số 1206/QĐ-TTg.

4. Đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân; đồng thời gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương.

5. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình chi tiết, từ đó chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định; sau khi tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định, Bộ đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo mở rộng phạm vi quản lý từ không gian vật lý sang không gian mạng đối với hoạt động triển lãm mỹ thuật. Đồng thời, bổ sung vào phạm vi

điều chỉnh các loại hình nghệ thuật đương đại mới phát sinh như: nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật hình ảnh động (video art), vẽ trên cơ thể người (body painting), nghệ thuật trình diễn (performance art) và các lĩnh vực chi tiết của mỹ thuật ứng dụng. Ngoài ra, phạm vi quản lý công trình tượng đài, tranh hoành tráng được mở rộng thêm các giai đoạn về phá dỡ, di dời và chuyển chất liệu.

Đối tượng áp dụng của Nghị định giữ nguyên như quy định hiện hành.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 13 Điều, sửa đổi và bổ sung các nội dung cụ thể sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 3.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 10.

Điều 3: Sửa đổi, bổ sung Điều 13.

Điều 4: Sửa đổi, bổ sung Điều 14.

Điều 5: Sửa đổi, bổ sung Điều 15.

Điều 6: Sửa đổi, bổ sung Điều 20.

Điều 7: Sửa đổi, bổ sung Điều 23.

Điều 8: Sửa đổi, bổ sung Điều 24.

Điều 9: Sửa đổi, bổ sung Điều 27.

Điều 10: Sửa đổi, bổ sung Điều 30.

Điều 11: Sửa đổi, bổ sung Điều 32.

Điều 12: Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP.

Điều 13: Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Các quy định về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

* Sửa đổi, bổ sung Điều 11 về Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

- Cắt giảm thời gian giải quyết: Rút ngắn thời gian xem xét trả lời từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc; đồng thời giảm thời hạn gửi hồ sơ trước ngày tổ chức từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

- Bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia bên cạnh hình thức nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính.

* Sửa đổi, bổ sung Điều 15 về Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật

- Thay đổi kích thước ảnh màu tác phẩm từ 10x15cm lên 18x24cm. Đối với nghệ thuật sắp đặt và điêu khắc, yêu cầu bổ sung ảnh mặt chính diện, các mặt bên và ảnh tổng thể để phục vụ thẩm định chuyên sâu.

- Hồ sơ triển lãm trên không gian mạng yêu cầu danh sách tác phẩm và bản vẽ thiết kế không gian trưng bày, lược bỏ các yêu cầu về địa điểm vật lý.

- Bổ sung quy định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định trong trường hợp cần thiết để nâng cao chất lượng chuyên môn.

* Sửa đổi, bổ sung Điều 20, Điều 27 về quy hoạch và cấp phép xây dựng tượng đài

- Áp dụng nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia cho cả thủ tục phê duyệt quy hoạch và cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; bổ sung số lượng hồ sơ.

- Ban hành kèm theo các mẫu Tờ trình (Mẫu số 11, 13), Thuyết minh (Mẫu số 12, 14), Văn bản đề nghị (Mẫu số 15) và Tóm tắt đề án (Mẫu số 16) nhằm thống nhất cách thức thực hiện.

* Sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai đối với thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (cấp Trung ương và địa phương); Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật; Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (cấp Trung ương và địa phương) theo hướng bổ sung Số định danh cá nhân.

3.2. Các quy định sửa đổi về chuyên môn và tổ chức quản lý

* Cập nhật khái niệm và loại hình nghệ thuật (Điều 3)

- Tác phẩm mỹ thuật được xác định gồm nghệ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng.

- Bổ sung nghệ thuật đương đại: Chính thức đưa vào quy định các loại hình: Nghệ thuật sắp đặt (installation art), nghệ thuật hình ảnh động (video art), vẽ trên cơ thể người (body painting) và nghệ thuật trình diễn (performance art).

- Mở rộng không gian triển lãm: Công nhận hoạt động triển lãm trên không gian mạng là hình thức công bố tác phẩm chính thức.

* Nâng cao tiêu chuẩn Hội đồng nghệ thuật và giám sát (Điều 23, Điều 29)

- Tiêu chuẩn thành viên: Yêu cầu ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng nghệ thuật phải có trình độ từ Thạc sĩ chuyên ngành trở lên hoặc đã đạt Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

- Người chủ trì giám sát thi công phần mỹ thuật phải có trình độ từ Thạc sĩ mỹ thuật trở lên.

* Quy trình nghiệm thu và xử lý công trình (Điều 30, Điều 32)

- Công trình quy mô cấp quốc gia và cấp tỉnh phải có sự tham gia của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Hội đồng nghiệm thu.

- Bổ sung các trường hợp công trình tượng đài phải phá dỡ hoặc di dời khi không còn đáp ứng yêu cầu về nội dung, nghệ thuật hoặc theo quy định của Luật Xây dựng mới.

* Kỹ thuật văn bản và bãi bỏ quy định (Điều 5, Điều 12)

- Thay thế tên gọi "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" bằng "Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" để phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy hiện nay.

- Bãi bỏ cụm từ "Thanh tra" trong nội dung quản lý nhà nước tại Điều 5 để tập trung vào các chức năng quản lý chuyên môn trọng tâm.

3.3. Nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và cách thức thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực mỹ thuật.

Thẩm quyền giải quyết các thủ tục này vẫn giữ nguyên theo quy định hiện hành, cụ thể là phân định giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tùy theo quy mô và tính chất của từng hoạt động. Do đó, dự thảo Nghị định không có nội dung phát sinh việc phân cấp, phân quyền mới hoặc điều chỉnh thẩm quyền giữa các cấp, các cơ quan trong hệ thống quản lý nhà nước về hoạt động mỹ thuật. Trong quá trình soạn thảo và lấy ý kiến không có ý kiến khác nhau về các vấn đề khác của dự thảo Nghị định.

4. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế; việc bảo đảm quốc phòng, an ninh; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vấn đề bảo đảm bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc

4.1. Về sự tương tích với các điều ước quốc tế: Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó đặc biệt có các văn kiện pháp lý về quyền con người, như Hiến chương Liên hợp quốc (1945), Tuyên ngôn Nhân quyền (1948) và hai Công ước quốc tế về quyền con người năm 1966 (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hoá và xã hội và Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị).

4.2. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; bảo đảm bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc: Các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đồng thời, không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, chính sách dân tộc; không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới, bất bình đẳng giữa các dân tộc sau khi được ban hành.

4.3. Về việc ứng dụng khoa học, công nghệ: Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong giải quyết thủ tục hành chính. Nội dung dự thảo đã bổ sung quy định cụ thể về phương thức nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục như thông báo tổ chức thi sáng tác, cấp phép triển lãm, sao chép tác phẩm và tổ chức trại sáng tác điều khắc. Quy định này cho phép tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục mọi lúc, mọi nơi, giảm đáng kể chi phí đi lại, thời gian chờ đợi và nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ và chuẩn hóa mẫu hồ sơ theo hướng sử dụng Số định danh cá nhân góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quy định thời hạn giải quyết được rút ngắn (từ 07 ngày xuống còn 05 ngày làm việc) cũng thúc đẩy việc ứng dụng các phần mềm quản lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả xử lý công việc nội bộ và hạn chế tình trạng tồn đọng, chậm trễ.

Dự thảo Nghị định đồng thời phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số, công dân số và các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Việc thừa nhận và quy định cụ thể về tổ chức triển lãm trên không gian mạng tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các địa phương triển khai các nền tảng công nghệ, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động mỹ thuật theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả hơn trong kỷ nguyên số

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về kinh phí thực hiện

Việc triển khai Nghị định sau khi ban hành đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nguồn lực tài chính để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Cụ thể, kinh phí tổ chức thực hiện sẽ tập trung vào việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ đối với các thủ tục hành chính mới về quản lý công trình mỹ thuật ngoài trời. Đối với thủ tục cấp phép triển lãm trên không gian mạng, dự kiến không phát sinh chi phí đầu tư hạ tầng mới do được triển khai song song, tích hợp cùng quy trình cấp phép triển lãm trực tiếp hiện hữu. Bên cạnh đó, ngân sách sẽ được ưu tiên cho công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề triển khai thi hành, cũng như phục vụ hoạt động rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan và công tác theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động mỹ thuật định kỳ.

Nguồn kinh phí thực hiện được huy động đa dạng, bao gồm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý. Đồng thời, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khuyến khích việc sử dụng nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác để xã hội hóa các hoạt động phát triển mỹ thuật.

2. Về nguồn nhân lực

Về cơ bản, các chính sách sửa đổi trong dự thảo không yêu cầu tăng thêm biên chế hay nhân lực để triển khai thực hiện sau khi được thông qua. Việc thi hành Nghị định tiếp tục được đảm bảo bởi đội ngũ cán bộ, công chức hiện có tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa từ Trung ương đến địa phương. Đối với các thủ tục hành chính mới phát sinh như quản lý công trình mỹ thuật ngoài trời, các cơ quan chuyên môn sẽ thực hiện cơ chế kiêm nhiệm, tận dụng nguồn nhân lực đang quản lý các mảng công việc tương đồng như cấp phép triển lãm, sao chép tác phẩm mỹ thuật hay quản lý tượng đài, tranh hoành tráng nhằm tối ưu hóa bộ máy hành chính.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP về hoạt động mỹ thuật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo tài liệu Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định bao gồm: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính (4) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 113/2013/NĐ-CP; (5) Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo; (6) Báo cáo

thẩm định của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (8) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (9) Bản chụp các ý kiến góp ý)../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, MTNATL, PMT (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng